

Số: **81/2026/QĐST-HNGĐ**

*Tuyên Quang, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2026/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2026, giữa:

*\* Nguyên đơn:* Anh Hoàng Kim P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Xuân Cuồng, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

*\* Bị đơn:* Chị Trần Thị V, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn Xuân Cuồng, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Kim P và chị Trần Thị V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã H, tỉnh Tuyên Quang), cấp ngày 10 tháng 9 năm 2020 cho chị Trần Thị V và anh Hoàng Kim P không còn giá trị pháp lý.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Trà M, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2017 cho anh Hoàng Kim P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Hoàng Anh Đ, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2020 cho chị Trần Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P và chị V không phải cấp dưỡng nuôi

con chung do chưa có yêu cầu; Anh P, chị V có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Kim P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000290 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho Anh P số tiền chênh lệch 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Trần Thị V không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV2-Tuyên Quang;
- UBND xã H (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thanh Huyền**

